

Số: 994/2025/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 3, Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 1957/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ trụ sở chính: số B - B đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S (Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022).

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1973

Địa chỉ: số H đường số H, Phường A, quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 5069/2024/UQ-TGD ngày 08/7/2024).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1985

Địa chỉ: số A đường N, Khu phố H, phường H, thành phố T (nay là Khu phố D, phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Kim C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc là 82.858.709 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 11/9/2025 là 79.109.853 đồng, tổng cộng số tiền là 161.968.562 (một trăm sáu mươi một triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn năm trăm sáu mươi hai) đồng, trong thời hạn 06 (sáu) tháng, thực hiện kể từ tháng 9 năm 2025 vào ngày 30 hàng tháng; trong 05 tháng đầu mỗi tháng trả dần số tiền 10.000.000 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền còn lại là 111.968.562 đồng.

Kể từ ngày 12/9/2025 cho đến khi bà Nguyễn Thị Kim Chi T1 xong nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký ngày 06/12/2022 đối với số tiền nợ gốc còn chưa thanh toán.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Kim C vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán Ngân hàng thương mại cổ phần S được quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm là:

Bà Nguyễn Thị Kim C tự nguyện chịu 4.049.214 (bốn triệu không trăm bốn mươi chín ngàn hai trăm mười bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại 2.852.556 (hai triệu tám trăm năm mươi hai ngàn năm trăm năm mươi sáu) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0044335 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV2-TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Quốc Lưu

